

ĐẠI TỶ-KHEO TAM THIÊN OAI NGHI

QUYỂN HẠ

Mười hai hạnh đầu đà là: Một là không được nhận lời thỉnh của người, hàng ngày đi khát thực, cũng không được nhận phần ăn và của cải của chúng Tăng; hai là nghỉ đêm ở trên núi, không nghỉ đêm ở nhà người, ở phố phường, xóm làng; ba là không được xin y phục của người khác, người cho y phục cũng không nhận, chỉ nhặt y người ta vứt bỏ ở nghĩa địa, may vá lại mà dùng; bốn là nghỉ đêm ở bên gốc cây nơi đồng trống; năm là mỗi ngày ăn một bữa gọi là đại thế nguyện; sáu là ngày đêm không nằm, chỉ ngủ ngồi, tỉnh dậy liền đi Kinh hành, còn gọi là Tăng-nê-sa-kỳ-lũ; bảy là chỉ có ba tấm y, không có y dư, cũng không nằm trên nệm; tám là ở gò mả, không ở trong chùa, không ở trong nhà dân, quan sát hài cốt người chết, ngôi thiền, cầu Đạo; chín là chỉ muốn ở một mình, không muốn gặp người, cũng không muốn nằm chung với người; mười là trước tiên ăn trái cây, sau đó mới ăn cơm, ăn xong không được ăn trái cây trở lại; mười một là chỉ muốn nằm ngủ ngoài trời, không thích ngủ bên gốc cây hay trong nhà; mười hai là không ăn thịt, bơ sữa, không dùng dầu mè thoa lên thân.

Cầm tích tượng có hai mươi lăm việc: Một là vì rấn, trùng; hai là vì tuổi già; ba là vì đi khát thực; bốn là ra vào thấy tượng Phật không được để đầu gậy phát ra tiếng; năm là không được cầm gậy vào trong chúng; sáu là vào buổi chiều không được cầm gậy đi ra ngoài; bảy là không được vác trên vai; tám là không được gác ngang vai và dùng hai tay nắm hai đầu; chín là không được dùng tay vung gậy tới lui; mười là không được cầm gậy đến nhà sau; mười một là ba thầy đã cầm gậy đi ra, không được cầm gậy đi ra theo; mười hai là nếu người cùng đi, một người cầm gậy đi ra, những người khác không được cầm gậy ra theo; mười ba là đến nhà đàn việt không được để gậy rời khỏi thân; mười bốn là đến cửa nhà người phải tăng hắng, nếu thí chủ không ra thì phải đi nơi khác ngay; mười lăm là nếu thí chủ đi ra thì phải đặt gậy lên khuỷu tay trái và kẹp lại; mười sáu là gậy ở trong thất, không được đem bỏ nằm

dưới đất; mười bảy là phải mang đến để gần giường nằm; mười tám là phải lau chùi; mười chín là không được để đầu gậy rỉ sét; hai mươi là muốn cầm gậy đi ra phải nhận gậy từ Sa-di hoặc bạch y; hai mươi một là đến nhà người bệnh nghỉ đêm thì được mang gậy theo vào buổi chiều tối; hai mươi hai là tiến đi một quãng xa được dùng gậy vào buổi chiều tối; hai mươi ba là đi ngủ đêm ở nơi xa được phép dùng gậy vào buổi chiều tối; hai mươi bốn là đi ở chỗ vắng được phép dùng gậy vào buổi chiều tối; hai mươi lăm là phải thường để gần mình, không được lấy để chỉ người hoặc viết vẽ thành chữ trên mặt đất.

Đến nhà Ưu-bà-tắc có năm việc nên đến: Một là được Tăng sai; hai là được khát thực; ba là A-kỳ-vân; bốn là thọ thỉnh; năm là bệnh đau chết chóc. Còn tất cả các việc khác thì không nên đến.

Tỳ-kheo nói Kinh cho Ưu-bà-di có năm việc: Một là Ưu-bà-di ẵm con nhỏ đến hỏi Kinh thì không nên thuyết pháp cho họ với tâm dâm; hai là nếu khởi ý dâm thì không được bông đùa bé mà vuốt ve, đùa giỡn; ba là không được ẵm cho ngồi ở bên cạnh; bốn là Ưu-bà-di bảo Tỳ-kheo nói Kinh về kỹ thuật thoa dầu, phải bảo người nam cầm hành dương đưa cho Tỳ-kheo, người nam đang cầm hành dương ở trong tay thì hoàn toàn không được nói Kinh; năm là nếu Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di cùng đến hỏi Kinh, Ưu-bà-tắc đi ra ngoài trước Ưu-bà-di thì Tỳ-kheo cũng phải ra, nếu không thì phi pháp.

Tỳ-kheo mới đến có mười đức: Một là lạy Phật xong phải lùi lại đứng hỏi tên họ của vị chủ tọa, chúng Tăng có bao nhiêu vị và tên là gì; hai là phải đánh lễ Thượng tọa và thăm hỏi Hạ tọa; ba là không được hỏi chỗ nghỉ ngơi; bốn là đối với người phân chia giường chiếu, ngọ cụ của các Tỳ-kheo thì không được khen chê tốt xấu; năm là phải cầu y chỉ A-xà-lê; sáu là phải cúng dường hầu hạ A-xà-lê; bảy là không được chê Kinh; tám là không được tự ý ra vào; chín là muốn quét tháp phải báo thầy tri sự; mười là muốn ra đi, nếu có ngọ cụ thì phải gọi lại người chủ.

Lại có năm việc: Một là phải lo việc chúng, hai là không được dùng nước sạch ở trong chùa một cách phung phí, ba là không được đến phòng của người khác một cách tùy tiện, bốn là không được đi ngược chiều, năm là không được giẫm đạp lên cây cỏ trong chùa.

Phải làm mười việc để tiếp đãi Tỳ-kheo mới đến: Một là phải nhường phòng cho họ; hai là phải cung cấp những thứ cần dùng; ba là sáng chiều phải đến thăm hỏi; bốn là phải nói cho họ tập quán ở nơi ấy; năm là dạy cho họ tránh những điều kiêng kỵ; sáu là phải chỉ cho họ nơi

khất thực; bảy là phải nói cho họ nghe về nội qui của Tăng; tám là phải nói cho họ biết thức ăn nào được phép ăn; chín là phải nói những điều cấm kỵ của quan huyện; mười là phải nói về nạn trộm cướp, nơi đó có thể đi, nơi kia không thể đi.

Tỳ-kheo mới đến muốn gặp vị Thượng tọa để xin y chỉ, nhận vị ấy làm thầy A xà lê thì phải tự nói: “Con tên là... nay con đã xa lìa ba thầy. Các vị ấy đã ở cách xa đây ngàn ấy dặm, chỉ có một mình con đến đây để học hỏi bởi vì vua ở nước con quấy rối không để chúng con yên nên con đến đây xin quy y Tôn giả. Xin Tôn giả hãy làm thầy A xà lê cho con được y chỉ, Tôn giả chấp nhận sự quy y của con, nhận con làm đệ tử, hãy cho con cùng ở. Con sẽ ở với thầy để làm đệ tử của thầy. Xin Tôn giả hãy theo pháp mà làm thầy A xà lê của con. Con xin dâng đầu đánh lễ, bạch: Vì ba ngôi báu, xin thầy A xà lê hãy nhận làm thầy con, xin hãy dạy con cách ra vào, trong trường hợp có ai bắt buộc, tranh cãi với con. Thầy sẽ có người đệ tử là con, hoặc thầy hoặc con muốn đi hay ở đều được tự do. Sau khi đi, con sẽ trở về nơi ấy. Vì thế xin A xà lê hãy nhận con làm đệ tử”. Nói như vậy ba lần.

Vị thầy phải đáp lời: “Này Hiền giả! Ông hãy nghe ta nói. Nay ông đã thấy Đạo, cần phải thực hành như lời Phật dạy, cần phải giữ giới, nhẫn nhục, tinh tấn, phải nhất tâm suy nghĩ Đạo pháp và phải nghĩ đến trí tuệ, phải ngăn ngừa thân, miệng, ý, diệt trừ ba độc, phải làm ba Pháp sự. Đã làm đệ tử Phật thì không được nghĩ và làm việc làm của nhân gian. Ai có thể thực hành như pháp thì chắc chắn sẽ đắc Đạo, vượt khỏi thế gian”.

Thượng tọa dạy xong, ta phải đứng dậy đánh lễ sát đất rồi đi theo Thượng tọa để nhận y bát. Tỳ-kheo nào muốn nhận bát và ba y nơi A xà lê thì phải nêu lên lý do như bị mất, nước trôi, lửa cháy, trộm cướp, bị rách. Tỳ-kheo ấy phải tự thưa: “Thưa Tôn giả! Bậc Tuệ hạnh tịnh Giới chính là ba thầy của con, xin hãy giúp cho con những thứ cần thiết”. Nói xong ba lần liền đến nhận y bát.

Vị A-xà-lê liền giảng dạy:

- Này Hiền giả, hãy lắng nghe. Con người có sáu tình, phải giữ gìn và phải suy nghĩ thanh tịnh. Tuy sự trong sạch ở thế gian không thể giúp ta đạt đến con đường trí tuệ thanh tịnh nhưng ta phải giữ cho trong ngoài thanh tịnh, không dơ bẩn, không rò rỉ, trong ngoài tương ứng nhau thì mới có thể đạt đến con đường thanh tịnh. Vì thế ta phải nương tựa, phải giữ gìn, bảo vệ. Đó là bát. Về y áo thì phải dạy họ thường xuyên trông coi, giặt giũ.

- Nay Tỳ-kheo! Giống như người thợ gian chăm sóc thân thể, thích tắm gội, xông hương vào y phục, ngọc cụ. Thà để cho thân không an ổn, ý không an ổn chứ không nên vì sự vừa ý mà để y phục bị rách nát. Nếu không giữ y phục hoàn toàn an ổn, chắc chắn thì không thể đạt đến con đường trí tuệ thanh tịnh. Nếu để ẩm ướt thì sẽ bị trùng ăn nát. Giống như trên thân nếu có một chỗ bị thối rữa thì sẽ không được an ổn, không đạt đến con đường trí tuệ. Hoặc như một chỗ trên thân này bị trùng ăn lở loét hoặc đau hoặc ngứa thì sẽ không được an ổn, không thể đạt đến con đường trí tuệ. Vì vậy từ đầu đến cuối phải bảo vệ y, giặt sạch trong ngoài. Đó là trừ tham lam và ít ham muốn, để đạt được sự thanh tịnh của Hiền giả. Đó là việc về y phục.

Thầy A-xà-lê dạy đệ tử y chỉ phải lưu ý mười lăm việc: Một là lúc chúng Tăng nhóm họp, phải dạy đệ tử quan sát trên dưới đúng pháp; hai là chúng Tăng có dạy điều gì thì bảo đệ tử không được phạm; ba là phải dạy đệ tử tùy thuận theo chúng Tăng từ trên xuống dưới; bốn là phải dạy cho họ biết cung kính; năm là phải dạy những việc cấm kỵ ở nơi đó và các loại thức ăn thích hợp hoặc không thích hợp; sáu là phải chỉ cho họ biết nơi khát thực, nơi có thể đến, nơi không được đến; bảy là nếu có trộm cướp thì phải tránh ở nơi ấy, không nên tránh nơi ấy; tám là nếu đệ tử bệnh đau thì phải chăm sóc; chín là y áo sắp rách thì phải cung cấp; mười là nếu đệ tử đi hay ở cũng không được ngăn cản; mười một là phải trông chừng ý người; mười hai là việc ở phải tùy theo phương tiện; mười ba là khi đến, ai có hỏi thì phải đáp; mười bốn là muốn tưới ướt đất thì phải làm cho thật gọn và nhẹ nhàng; mười lăm là nếu có lỗi thì không được nói: “Ta không nói với ông nữa”. Đó là pháp A-xà-lê dạy đệ tử y chỉ.

Đệ tử y chỉ A xà lê có năm việc: Một là phải thường đến thăm; hai là đến cửa phải khảy móng tay ba lần; ba là bước vào phải đánh lễ sát đất; bốn là quì hỏi thăm sức khỏe; năm là khi đi ra phải quay lưng về phía cửa lui ra.

Lại có năm việc: Một là sáng chiều phải đến thăm hỏi; hai là thầy gọi liền mặc cà sa đến, không được ở trần mang dép đi vào; ba là phải quét đất, rưới nước, lau giường chiếu; bốn là nếu có việc thì khi ra vào phải báo; năm là đến hỏi Kinh, dù có được hay không cũng không nên có ý lo sợ. Đó là năm việc mà đệ tử y chỉ A xà lê phải làm.

Tỳ-kheo không nên chứa bảy loại thuốc: Một là thuốc làm bằng ngũ cốc; hai là thuốc tiêu; ba là thuốc nôn mửa; bốn là thuốc bổ; năm là thuốc uống kích thích ăn uống; sáu là thuốc độc; bảy là thuốc trị ghẻ,

không có bệnh thì không được dùng các loại thuốc ấy, cũng không được đưa cho người khác dùng, nếu trái lại, phạm tội Đọa.

Tỳ-kheo muốn thọ nhận Sa-di phải có năm việc: Một là phải biết bốn bộ A hàm, hai là phải biết giới, ba là phải biết Kinh, bốn là phải có trí tuệ, năm là phải có đức.

Lại có năm việc: Một là phải giữ giới, hai là không phạm giới, ba là phải hiểu được Kinh, bốn là phải nhẫn nhục, năm là phải tự giữ gìn tất cả. Phải có đầy đủ các việc đó mới được nuôi Sa-di. Nếu không biết đầy đủ thì không được thọ nhận Sa-di.

Tỳ-kheo có thọ nhận Sa-di, phải lưu ý năm việc: Một là Sa-di làm việc chúng Tăng chưa xong thì không được sai làm việc của mình; hai là không được bảo Sa-di tìm chỗ tốt xấu của người khác; ba là không được tin lời Sa-di; bốn là không được lớn tiếng mắng Sa-di ở giữa chúng; năm là không được chỉ sai làm các việc cho riêng mình, nên sai làm việc chúng.

Có ba việc không cho Sa-di ở chung: Một là ưa thích hình tướng đẹp, hai là thấy họ liền nổi sân, ba là Sa-di bị bệnh tật.

Có ba việc nên đuổi đi: Một là nói phạm giới không có tội; hai là nói không có Phật, Pháp, Tăng; ba là nói với người khác về sự tốt xấu của Hòa thượng, A xà lê.

Nếu muốn đi xa đem gởi Sa-di cho người khác phải dạy năm việc: Một là phải hỏi trước Sa-di có đồng ý không; hai là hỏi: “Ông theo hầu hạ vị thầy mới có làm vừa ý vị ấy không?”; ba là: “Nếu bị quở mắng, ông không được nói “Không phải là thầy tôi mà mắng tôi là chẳng đúng”; bốn là “Phải hầu thầy mới như hầu ta”; năm là “Nếu vị ấy dạy ông đúng pháp thì không được bỏ đi.”

Khi đem Sa-di đến nơi gởi có năm việc: Một là phải dạy cho Sa-di đánh lễ sát đất, hai là dạy tự quy y, ba là phải nói: “Xin thầy hãy xem Sa-di tôi như Sa-di của thầy”; bốn là khi tôi từ nơi ấy trở về Sa-di này sẽ tự trở về với tôi; năm là nếu vô thường xảy ra với tôi thì Sa-di này sẽ thuộc về thầy.

Nhận Sa-di của người khác gởi có năm việc: Một là phải dạy đọc Kinh; hai là phải dạy không được phạm giới; ba là phải dạy theo thứ lớp cao thấp trong chúng; bốn là phải dạy đi đứng cho có phép tắc; năm là dạy cung kính mọi người.

Khi chúng Tăng ăn có năm việc: Một là Thượng tọa chưa ngồi thì không được ngồi trước; hai là Thượng tọa chưa nhận phần ăn thì không được nhận phần ăn; ba là Thượng tọa chưa ăn thì không được ăn trước;

bốn là Thượng tọa chưa ăn xong thì không được ngừng ăn trước; năm là Thượng tọa chưa đứng dậy thì không được đứng dậy trước.

Nhận phần cơm có năm việc: Một là phải dùng khăn tay mà nhận; hai là khăn nhận đồ ăn phải rộng một thước sáu; ba là phải cầm khăn tay để trên tay đỡ lấy thức ăn; bốn là đầu gối phải ngay thẳng; năm là hai khuỷu tay không được lìa đầu gối.

Lại có năm việc: Một là đã nhận thì không được rời ra; hai là không được quay nhìn hai bên; ba là đã đi ra thì phải lại nhận từ Thượng tọa; bốn là nếu người không bằng lòng thì không được ăn; năm là nếu ở lại đêm mà người không giúp cho những điều kiện thuận tiện thì phải tự thu xếp lấy hoặc nhờ người khác.

Lại có năm việc: Một là không được dùng bàn tay phải hay tay trái giữ bất cứ vật gì; hai là cần xin gì không được gọi lớn tiếng; ba là trao bát của người phải quan sát người xung quanh trên dưới; bốn là trao bát phải dùng tay phải để vỗ lên trên; năm là phải giữ gìn phần đã nhận.

Lại có năm việc: Một là người đến trao vật, dùng tay tiếp xúc xong phải rửa tay; hai là không được cầm đưa lên cao thả vào trong bát; ba là nếu thấy không vừa ý thì không nên ăn, cũng không được cho người hai bên biết; bốn là trong khi ăn không được khạc nhổ trước Thượng tọa; năm là không ăn thức ăn không nên ăn. Nếu ăn, phạm tội đọa.

Lại có năm việc: Một là không được dùng tay xoa vuốt mặt, mắt; hai là tay trái đã dơ không được tiếp xúc với tay phải; ba là nếu tay đã dơ thì không được bưng bát nước; bốn là không được dùng tay dơ sửa y; năm là không được dùng khăn tay lau bàn tay dơ.

Lại có năm việc: Một là chén đặt không ngay thì phải sửa lại cho ngay, không sửa lại thì không được ăn; hai là thức ăn đã rớt thì không nên lượm ăn lại; ba là nếu có người mang thức ăn đến thêm thì phải dùng ngón tay ra dấu nhận; bốn là không thấy thí chủ đến thì không nên ăn; năm là thức ăn ở trước mặt thì không được ném vạ.

Lại có năm việc: Một là lúc ăn cơm không được trung tiện (hạ phong) trên chỗ ngồi; hai là ăn cơm chưa xong, không được khạc nhổ trên đất; ba là muốn khạc nhổ thì khạc nhổ dưới giày; bốn là đã rửa tay thì không được cầm giày trở lại; năm là đã cầm giày phải tự biết tay dơ, không lau chùi thì không được cầm y áo.

Trên đây là bốn mươi điều về ăn uống.

Rửa tay, súc miệng sau khi ăn có năm việc: Một là không được sờ tay lên lưng; hai là không được dùng ngón tay móc trong miệng; ba

là không được hỉ mũi, khạc nhổ vào trong bát; bốn là súc miệng không được nhổ vào trong bát; năm là không được rảy tay lên làm dơ người xung quanh.

Lại có năm việc: Một là cầm khăn tay phải cầm một cách thuận thực, không được vò nát, trước hết phải rửa tay; hai là không được rảy làm ướt chỗ khô; ba là không được dùng tay lau mặt, mắt, mũi, miệng; bốn là không được nói tội đã có và không được lấy mang đi; năm là phải dùng đúng pháp.

Lại có năm việc: Một là lau bàn tay khô xong phải đặt khăn trên đầu gối; hai là lau xong phải sửa y lại không được đụng chạm người xung quanh; ba là hạ tọa rửa chửa xong không được quở mắng và gọi lại; bốn là chú nguyện không được nói lung tung; năm là chú nguyện chửa xong không được tự ý đứng dậy.

Lại có năm việc: Một là nếu Thượng tọa nói Kinh cho đàn việt nghe thì phải ngồi ngay thẳng lắng nghe; hai là nếu muốn đi làm các việc gấp, phải bạch với thầy; ba là muốn đi đâu gấp phải nói lại với người hạ tọa; bốn là nếu được phân chia tiền thì phải đem cất; năm là khi được trả lại, nếu muốn gửi lại cho người thì không được dùng chân hất, không được quăng ném.

Lúc ăn cơm có mười việc cố nhìn hai bên mà không có tội: Một là phải xem thử Thượng tọa nhận mâm cơm chưa; hai là phải xem phía trước Thượng tọa có đầy đủ mọi vật chưa; ba là phải xem hạ tọa cũng vậy; bốn là khi mọi người đều đã ăn cơm phải xem trước Thượng tọa còn thiếu món gì, món gì hết thì gọi mang thêm; năm là xem hạ tọa cũng vậy; sáu là ăn chửa xong lại phải xem Thượng tọa cần thứ gì; bảy là xem hạ tọa cũng vậy; tám là phải xem Thượng tọa đã ăn xong chưa, nếu mình đã ăn xong trước thì phải thu dọn những vật của mình, không được ngồi nhìn người khác; chín là xem hạ tọa cũng vậy; mười là không được nhận phần cơm trước liền bày ra ăn mà phải đợi người khác.

Tỳ-kheo cầm bình rửa và bồn rửa, có hai mươi lăm việc: Một là tay dơ không được nắm lên tay sạch; hai là tay dơ không được cầm nắm; ba là tay dơ không được che trước miệng; bốn là tay dơ không được bảo châm nước vào thêm; năm là tay dơ không được sờ trước cổ; sáu là phải từ dưới nâng lên từ chỗ bụng bình; bảy là nước ít thì chỉ dùng chút ít nước để rửa tay cho sạch; tám là phải ra múc thêm nước vào rồi mới rửa kỹ; chín là muốn lấy thêm nước rửa thì trước hết phải rửa tay ba lần cho sạch; mười là muốn đổ nước vào thùng chửa thì phải xúc thùng ba lần rồi mới đổ đầy vào; mười một là muốn cầm vào thì không được đứng ở

giữa đường; mười hai là để ở nơi kín; mười ba là bên dưới gáo múc nước phải có cán để cầm; mười bốn là phải đầy nắp bên trên; mười lăm là phải đựng đầy nước; mười sáu là khi cầm thau rửa không được kéo gây tiếng động; mười bảy là không được làm dơ phần bên cạnh; mười tám là không được đựng cơm bên trong; mười chín là đổ nước dơ; hai mươi là đổ nước không được hắt ra xa mà phải đổ từ từ; hai mươi một là rửa bồn trước hết phải rửa cho sạch bên trong, bên ngoài; hai mươi hai là cầm bồn rửa nếu tay dơ thì không được thọc tay vào để lấy nước súc miệng; hai mươi ba là nếu tay dơ thì không được cầm gáo múc nước súc miệng; hai mươi bốn là không được lấy nước ở dưới bếp để rửa gáo múc nước; hai mươi lăm là trong ngoài đều phải rửa ba lần rồi mới đem vào; muốn lấy gáo bỏ vào bồn thì không được bỏ mạnh gây ra tiếng ồn.

Dùng khăn tay, có năm việc: Một là để lau phần trên dưới đầu; hai là phải dùng một đầu để lau tay, dùng một đầu để lau mắt, mặt; ba là không được dùng để lau mũi; bốn là sau khi dùng để lau chất bẩn thì phải giặt ngay; năm là không được lau thân thể, nếu tắm gội thì có khăn khác.

Khi đắp Tăng-già-lê-mà cầm khăn tay, có năm việc: Một là không được để đầu khăn thò ra ngoài; hai là không được cầm khăn trắng; ba là phải nhuộm khăn thành màu đen; bốn là không được lau mặt; năm là khi ăn phải lấy che trên đầu gối, ăn xong phải lấy xuống, nếu không lấy xuống, có người đánh lễ hoặc đứng dậy thì phải xếp khăn ấy lại.

Trong Tỳ-kheo Tăng có bảy hạng người không nên làm quản chúng và trực nhật: Một là tuổi già không thể làm việc; hai là bệnh sỏi, nhọt không sạch sẽ; ba là bệnh lâu ngày hết sức gây ốm; bốn là được chúng sai nuôi bệnh; năm là Thượng tọa; sáu là người tri sự; bảy là người gánh vác công việc trong một năm.

Bảy hạng người ấy đều không nên làm. Nếu có ai cưỡng lại không chịu làm thì không nên quở trách hỏi han. Đó mới chính là pháp khí cho đời sau.

Làm thầy coi kho phải thực hành một trăm sáu mươi đức.

Làm người trực trong một tháng phải thực hành sáu mươi đức.

Người trực nhật trong một ngày phải thực hành mười đức.

Người tri sự phải thực hành ba mươi đức.

Người trực trong một năm phải thực hành mười đức.

Năm hạng người trên cứ thực hành như vậy trong một thời gian lâu dài sẽ đạt được Đạo vô vi, vượt khỏi nhân gian.

Làm thầy trụ trì phải có mười lăm đức: Một là vì Phật; hai là vì

Pháp; ba là vì chúng Tăng; bốn là phải tiếc vật của chúng; năm là phải tiếc vật của Tăng bốn phương; sáu là phải tiếc vật của Tỳ-kheo Tăng; bảy là phải biết việc Phật; tám là phải biết việc của Tăng bốn phương; chín là phải biết việc của chúng Tăng; mười là không được mang vật của tháp để vào vật của chúng Tăng bốn phương; mười một là không được mang vật của tháp để vào vật của chúng Tăng; mười hai là không mang vật của Tăng bốn phương để vào vật của tháp; mười ba là không được lấy vật của Tăng bốn phương để vào vật của chúng Tăng; mười bốn là không được mang vật của chúng Tăng để vào vật của tháp; mười lăm là không được lấy vật của chúng Tăng để vào vật của Tăng bốn phương.

Lại có mười lăm đức: Một là muốn làm việc gì phải bạch và báo với chúng; hai là không được cắt xén vật của chúng để sử dụng riêng; ba là không được mang vật của chúng đem cho người thân; bốn là không được lấy vật của chúng Tăng đem bố thí để cầu danh; năm là phải luôn bảo vệ ngọa cụ của chúng Tăng; sáu là nếu có ai đau bệnh thì phải chăm sóc và đem cho các thứ cần thiết; bảy là phải cung kính chăm sóc chúng Tăng; tám là làm thức ăn cho chúng Tăng phải sạch sẽ; chín là phải theo ý của Bà-la-môn; mười là giống như thờ quỷ thần không khác; mười một là không tự ý giận vui; mười hai là muốn sạch sẽ thì không được ở trần làm việc dưới bếp; mười ba là buổi chiều tối phải thường lần lượt đi xem xét các phòng, xem các phòng Tỳ-kheo đã đóng cửa chưa. Nếu thấy người lạ thì không được la hét liên mà nên hỏi họ có phải là Sa-môn không; nếu đúng vậy thì cho họ ở đến sáng hôm sau, mười bốn là không được lánh nặng tìm nhẹ, quét bỏ vật lạnh vào chỗ nóng, mười lăm là không được quét bỏ vật nóng vào chỗ lạnh. Đó là mười lăm việc.

Khi ăn ở trong nhà ăn, người tri sự trông coi công việc trong chùa phải thực hành hai mươi lăm đức: Một là đã xếp mâm không thì phải đích thân đi xem xét tất cả có sạch sẽ không; hai là không được xếp mâm không trước tiên; ba là Thượng tọa đã có mặt thì nên phân cơm; bốn là tất cả đều đã được phân phát thì đem cho Sa-di hoặc bạch y; năm là ba thầy ở trong ấy thì không được mang thêm, sáu là phân chia bình đẳng từ trên xuống dưới; bảy là phân cơm xong phải dùng tay làm cho bằng phẳng; tám là muốn phân chia canh phải dùng muỗng khuấy ba lần rồi mới châm; chín là phải phân đều cái và nước; mười là không được múc canh trong nồi bỏ ngay vào bát của người, mà trước hết phải phân vào đồ đựng khác; mười một là không được nói cười lúc phân chia

thức ăn; mười hai là không được từ xa gọi lớn bảo đem phần của tôi đến; mười ba là trong chúng có người không ăn canh thì mang thêm cho vị ấy món thích hợp; mười bốn là nếu trong chúng có gì không vừa ý thì không được quở mắng tại chỗ ngồi; mười lăm là phải nghĩ đến việc nuôi bệnh; mười sáu là lúc ăn cơm người mang vật đến phải lập tức phân chia ngay không được nói để dành đến ngày hôm sau; mười bảy là phải mau chấm canh; mười tám là phải chấm thêm cơm cho hết; mười chín là không được ngồi chồm hổm ở trong mà ngo chúng Tăng; hai mươi là không được ở cách xa Tăng và bỏ đi trước; hai mươi mốt là khi chúng Tăng đều đã ăn phải đích thân đi xem có ai ăn không đủ thì mang thêm cho họ; hai mươi hai là không được đứng lớn tiếng gọi những người đi theo kiểm tra các vật đựng thức ăn; hai mươi ba là đập nắp không được gây ra tiếng hoặc vất bỏ dưới đất; hai mươi bốn là phải sai người chuẩn bị các dụng cụ như chổi quét, nước rửa, khăn tay; hai mươi lăm là phải đứng đợi tăng chú nguyện xong, phải thưa rồi mới đi ra.

Dưới bếp có hai mươi lăm đức: Một là làm thầy trụ trì phải hết sức nhẫn nhục; hai là phải làm theo Phật pháp, cung kính, bình đẳng đối với người trên kẻ dưới; ba là nếu có ai theo xin vật gì, nếu có thì phải cho không được nói dối là không có; bốn là phải thức dậy sớm đi xem xét chuẩn bị tất cả mọi thứ; năm là tất cả những người được tăng sai đi nếu cần mua bán gì thì phải cung cấp cho họ, không được bảo đi xin; sáu là muốn gọi lại để nhờ thì không được ở xa lớn tiếng gọi; bảy là khi làm việc gì cũng đều không được để đồ vật gây ra tiếng động lớn; tám là phải luôn làm vừa lòng Chúng, không được bắt buộc họ; chín là nếu người đem cơm, vật khác dù nhiều hay ít thì phải lập tức bạch Chúng để chú nguyện, không được nhận một mình rồi bảo thí chủ đi; mười là lập tức phân chia khắp, giả sử đã quá giờ thì phải cất lại, không được nếm trước; mười một là nếu đàn-việt đến bảo muốn làm cơm, chưa thấy họ mang gì đến thì không được nói với mọi người. Nếu chủ nhân cầm tiền đến để làm cơm cho chúng Tăng thì người trụ trì cùng thí chủ bàn bạc rồi cùng làm, không được đảm nhận một mình; mười hai là mức nước không được quăng mạnh gàu xuống giếng làm đục nước; mười ba là không được tự chọn gạo; mười bốn là rửa nồi phải thay nước ba lần cho sạch; mười lăm là không được đem nước sôi trong nồi rưới vào rãnh nước; mười sáu là không được vô cớ nhóm bếp; mười bảy là không được quét cỏ tươi làm đứt gốc; mười tám là không được đem râu, rễ, lá tươi bỏ vào lửa; mười chín là không được mang thức ăn, cơm đổ vào nguồn nước; hai mươi là tất cả đồ đựng thức ăn đều phải đập bên trên, không

được để cho dính bụi đất; hai mươi mốt là không được bảo người làm dư phần, giả sử tăng không ăn thì phải đem cất; hai mươi hai là không được đem vật của chúng cho người thân để cầu ơn huệ; hai mươi ba là đầy cất thì phải đích thân đi xem có chắc chắn không; hai mươi bốn là không được phân thức ăn hôm nay để sang ngày mai; hai mươi lăm là không được mang thức ăn ngày mai làm thức ăn hôm nay.

Có bảy việc để phục vụ Tỳ-kheo mới đến: Một là họ mới đến nơi liền hỏi sức khỏe, hai là phải theo thứ tự lớn nhỏ, ba là phải cung cấp phòng ốc, bốn là phải cung cấp ngọa cụ, mền gối; năm là phải cung cấp đèn, sáu là phải nói những nội quy chính của Tỳ-kheo tăng, bảy là phải nói phong tục của vùng đó.

Sai người đi chợ mua sắm có năm việc: Một là dạy họ không nên tranh cãi với người; hai là dạy phải mua vật thanh tịnh; ba là không được sai họ xâm phạm của người; bốn là không được đi quá nhanh; năm là phải theo ý người.

Mua thịt, có năm việc: Một là thấy thịt còn nguyên chưa cắt ra thì không nên mua ngay; hai là người đã cắt xả ra mới nên mua; ba là nếu thấy thịt ít thì không được mua hết; bốn là nếu thịt thiếu thì không được tùy tiện tăng thêm tiền để lấy; năm là nếu thịt đã hết không được nói sẽ mua nhiều.

Dạy người múc nước, có năm việc: Một là phải bảo rửa sạch gàu nước; hai là phải bảo đặt ở nơi kín; ba là phải che bên trên cho sạch; bốn là không được múc nước dơ; năm là nước đã bị người khác làm dơ thì không được dùng lại.

Dạy người chẻ củi có năm việc: Một là không được chẻ ở chỗ giữa đường; hai là phải coi cán búa có chắc chắn không; ba là không được sai chẻ củi có cỏ tươi; bốn là không được tùy tiện chẻ ván dành để làm tháp; năm là đem cất ở nơi khô ráo.

Dạy người chọn gạo, có năm việc: Một là phải tự lượng nhiều ít; hai là không được có cỏ rác; ba là lựa bỏ cứt chuột; bốn là không được để có vỏ trấu; năm là để nơi đất sạch.

Dạy người vo gạo, có năm việc: Một là phải dùng thau chắc chắn; hai là dùng nước sạch; ba là thay nước năm lần cho sạch; bốn là để ở nơi kín đáo; năm là đập bên trên cho kín.

Rửa nồi, có năm việc: Một là không được dùng nước tạt mạnh vào đáy nồi; hai là đổ nước dơ ở trong nắp trong thau ra; ba là thêm nước vào cho đầy; bốn là rửa sạch nắp gỗ đập lên trên; năm là ngày đêm che đập trông chừng cho chắc chắn.

Đốt lò, có năm việc: Một là nhóm lửa không được đốt củi ướt; hai là không được đốt củi tươi; ba là không được đảo ngược củi lại mà đốt; bốn là không được tự dùng miệng thổi cho lửa cháy; năm là không được dùng nước nóng rưới cho lửa tắt.

Dạy người nấu cơm có năm việc: Một là dạy phải đợi hơi bốc lên mới xới cơm; hai là theo hơi bốc lên mà chụm lửa từ từ; ba là giữ nồi đất cho ngay không được để hơi thoát ra; bốn là bỏ gạo vào nồi đất và đập kín; năm là đã chín thì bưng xuống và cũng phải đập dừng để hở.

Lặt rau có năm việc: Một là phải bỏ gốc; hai là phải lặt cho đều; ba là không được để lẫn xanh và vàng; bốn là phải bảo rửa cho sạch; năm là dạy hơ lửa, tác tịnh rồi mới được dùng.

Nấu canh có năm việc: Một là dạy bỏ vật nấu vào theo thứ lớp; hai là phải nấu cho chín; ba là nếm cho vừa ăn; bốn là phải trông coi cho sạch sẽ; năm là khi đã chín phải tắt lửa và đập lại.

Dạy người rửa mâm và tất cả các dụng cụ ăn uống, có năm việc: Một là phải thay nước ba lần cho sạch; hai là lau cho sạch; ba là bày mâm cách hai tất; bốn là phải ngồi trên ghế cho chắc chắn để rửa; năm là không được làm dơ y của chúng Tăng.

Kiên chùy, có năm việc: Một là khi hội họp thông thường; hai là vào giờ ăn sáng; ba là giờ ăn trưa; bốn là giờ nhóm họp buổi chiều; năm là tất cả những lúc cần tập họp đột xuất.

Lại có bảy pháp: Một là quan huyện; hai là lửa lớn; ba là nước lớn; bốn là trộm cướp; năm là tập họp Sa-di; sáu là tập họp Ưu-bà-tắc; bảy là gọi thị giả riêng.

Lại phải biết mười hai lúc đánh kiên chùy: giờ hội họp thông thường đánh hai mươi tiếng từ nhỏ, đến vừa, đến lớn; hai mươi một tiếng vừa, mười tiếng nhỏ rồi lại đánh ba tiếng. Giờ ăn sáng đánh tám tiếng lớn. Giờ ăn trưa đánh một hồi. Nhóm họp cũng đánh một hồi. Tập họp Sa-di đánh ba tiếng, tập họp Ưu-bà-tắc đánh ba tiếng. Khi tập họp đột xuất thì tùy theo thời mà đánh. Gặp quan huyện, nước, lửa, trộm cướp cũng tùy theo thời. Gọi thị giả riêng thì đánh một tiếng, kể đó đánh một hồi cho đến khi kiên chùy không còn phát tiếng ngân.

Có một trăm sáu mươi việc khi hội họp thầy quản kho phải làm.

Khi tập họp trong hội dâng thức ăn và tổ chức yết ma có năm việc: Một là phải lạy Phật; hai là phải lạy chúng Tăng; ba là phải ngồi theo thứ lớp; bốn là không được ngồi mạnh trên giường phát ra tiếng động; năm là phải dành chỗ cho Thượng tọa.

Lại có năm việc: Một là không được tranh ngồi trên dưới; hai là

phải cung kính Thượng tọa; ba là phải theo pháp lệnh của chúng; bốn là nếu được quản chúng phân công trực nhật hoặc làm việc gì thì phải nghe theo như pháp; năm là khi đã hoàn tất; đứng dạy phải qua bạch Hòa thượng, A-xà-lê.

Nhận trực nhật có năm việc: Một trước là phải nhận chìa khóa cửa; hai là phải thường lau chùi tượng Phật; ba là phải thường lau chùi lư hương; bốn là phải thường lau chùi bóng neon; năm là phải ngồi ngay ngắn trên chiếu để nhận nhiệm vụ.

Quét trên tháp có năm việc: Một là không được mang giày lên; hai là không được quay lưng về phía Phật mà quét tháp; ba là không được mang đất sét trắng ném xuống phía dưới; bốn là phải hạ hoa héo ở tượng Phật xuống; năm là phải rửa tay mới được cầm khăn sạch và trở vào.

Lau tượng Phật có năm việc: Một là phải cầm cho chắc; hai là thường lau cho sạch; ba là không được dùng tay vuốt ve mặt, mắt và ngón tay; bốn là phải đích thân trích tiền mua hoa; năm là bố thí cho người rải hoa dâng Phật.

Quét dưới tháp có năm việc: Một là phải rưới nước trước; hai là rưới phải cho đều; ba là phải đợi khô; bốn là không được quét ngược; năm là không được quét ngược gió.

Quét dọn lại có năm việc: Một là không được quét đất trắng; hai là phải dùng tay nhỏ cỏ; ba là phải đem đất đổ ở chỗ thấp; bốn là không được quét chừa lại bốn góc; năm là phải quét sạch sáu bộ trước tháp (một bộ bằng 1,5 mét).

Khi có đại hội chúng Tăng, quét dọn giảng đường có bảy việc: Một là phải dậy sớm đi xem cửa đã mở chưa; hai là phải kiểm tra xem đèn nào hết dầu thì gom lại để ở nơi thường để; ba là phải lau chùi tượng Phật và đem bỏ hoa hôm trước; bốn là phải đốt hương để trước Phật; năm là phải đốt ngọn đèn lớn để giữa nhà rồi sửa lại ghế ngồi của chúng Tăng cho ngay ngắn; sáu là khi chúng Tăng đã hội họp xong phải từ từ rưới nước lên đất; bảy là phải quét dọn đất trở lại.

Rưới nước lên đất có năm việc: Một là phải đi lui; hai là phải nhẹ tay; ba là phải rưới đều khắp; bốn là phải đợi khô; năm là không được làm dơ y áo của người khác.

Quét đất tháp có năm việc: Một là không được xoay lưng về phía Phật; hai là không được rảy tay làm dơ chân người; ba là không được quét bỏ đất trắng; bốn là phải tự tay đem bỏ rác; năm là không được bỏ ngay giữa đường cái cũng không được ném bỏ trong nước và trong

nhà xí.

Kiểm tra đèn có năm việc: Một là không được dập tắt đèn; hai là phải rót thêm mỡ, làm ngọn đèn lớn đốt để trước Phật; ba là phải đem đèn hết dầu đặt ở nơi thường để; bốn là không được sơ ý để làm vỡ; năm là nếu làm mất vật thì phải phải mua bồi thường và để nơi thường để.

Đốt hương đặt trước tượng Phật có ba việc: Một là không thay lửa cũ ở trong đó; hai là phải đích thân rút hương; ba là phải đem cho người.

Sửa sang giường chiếu chúng Tăng có ba việc: Một là phải yên ổn và làm cho chân giường chắc chắn; hai là phải chú ý quét dọn lau chùi cho sạch sẽ; ba là phải lau chùi khắp giường không được để dơ y của Tỳ-kheo.

Chuẩn bị lư hương có ba việc: Một là phải gạt bỏ lửa cũ, lấy hương bỏ qua một phía; hai là phải lau chùi cho sạch rồi mới nhóm lửa, lấy hương cũ bỏ vào; ba là đốt lửa không được đốt cháy quá hừng, cũng không được quá ít làm lửa mau tắt.

Đốt đèn có năm việc: Một là phải dùng khăn sạch lau bên trong, bên ngoài cho sạch; hai là phải làm sạch bấc; ba là phải tự làm dầu mè; bốn là không được đổ đầy dầu mỡ, cũng không được đổ ít; năm là phải giữ cho chắc, không được treo ở giữa đường làm trở ngại và làm dơ người.

Đó là pháp trực nhật. Thực hành như trên thì sẽ được phước.

Trên đây là sáu mươi việc mà người trực nhật nên làm.

Người tri sự có mười lăm đức lớn: Một là chỉ vì Phật; hai là chỉ vì Pháp; ba là chỉ vì Tăng; bốn là chỉ vì Hòa thượng A xà lê; năm là do rời bỏ gia đình làm Sa-môn; sáu là làm chủ mà biết tha thứ cho những người xung quanh; bảy là đối xử tốt với những người xung quanh; tám là trong chúng có người phạm lỗi không được rêu rao lung tung nói cho người khác biết mà phải khéo léo xử phạt; chín là có một người phạm lỗi, chúng muốn phạt phải thỉnh ý cả của chúng, không được tự quyết định một mình; mười là phải có đức; mười một là phải được lòng đàn-việt; mười hai là Tỳ-kheo ở bốn phương đến mà y áo bị rách thì xin may y áo cho họ; mười ba là tất cả đồ ăn uống phải dùng chung; mười bốn là chăm sóc bệnh nhân một cách bình đẳng; mười lăm là nghe có Tỳ-kheo bệnh thì phải đến chăm sóc.

Lại có sáu việc: Một là không được mang vật của Tăng bốn phương bỏ vào vật của tháp; hai là không được mang vật của Tăng bốn phương bỏ vào vật của Tỳ-kheo; ba là không được mang vật của tháp bỏ

vào vật của Tăng bốn phương; bốn là không được mang vật của tháp bỏ vào vật của Tỳ-kheo; năm là không được mang vật của chúng Tăng bỏ vào vật của tháp; sáu là không được mang vật của chúng Tăng bỏ vào vật của Tăng bốn phương.

Lại có ba việc: Một là không được che giấu tất cả các thứ từ lông tóc đến vô số các thứ khác; hai là từ Sa-di trở lên, nếu có bệnh tật, y bị rách thì phải mua y khác cho vị ấy thay, không được lấy đó làm ân huệ hay cầu tiếng khen và phải làm một cách bình đẳng; ba là vật của hết thầy tháp hoặc vật của Tăng bốn phương thì không được dời đổi qua lại. Hãy làm như vậy không được hưởng phước ấy trước. Ai làm được như vậy thì có thể làm tri sự.

Lại có bốn việc: Một là từ ngày rằm tháng tư đến ngày rằm tháng bảy phải cùng với các Tỳ-kheo kiểm tra vật dụng và nêu ra đầy đủ. Sau khi kiểm tra xong phải báo cho đại chúng đều biết. Những vật còn lại phải rõ ràng; hai là từ ngày rằm đến ngày rằm thì thầy quản chúng và Tăng phải cùng nhau bàn luận nghĩ nhớ những việc bất thường, đó là bốn việc phải làm; ba là nếu có Tỳ-kheo muốn đến gặp vị kia, giả sử vào ban đêm vị ấy theo hỏi ba pháp sự, hỏi về tháp, hoặc tượng Phật hoặc các vật của Tăng, hoặc hỏi về Tỳ-kheo Tăng, hoặc tên họ của đàn-việt thì cần phải trả lời cho họ biết đầy đủ về tất cả các câu hỏi đó; bốn là nếu bậc tôn trưởng trong nước hoặc đàn-việt chủ chùa đem nhiều hoặc ít vật đến thì phải bạch cho Tăng biết.

Nghe đầy đủ bốn việc như vậy thì hiền giả đã gặp rồi thì sẽ không nhầm lẫn nữa, đó là công năng của vị tri sự tự làm thanh tịnh vượt khỏi nhân gian.

Người lo công việc một năm, có mười đức: Một là tận lực đối với ba pháp; hai là nếu có Tỳ-kheo từ phương xa đến phải cung nghinh đón làm cho an ổn; ba là phải cấp cho họ giường chiếu hoặc đèn từ ba đến bảy ngày; bốn là giả sử các phòng đều đủ người thì phải tự sắp xếp nhường chỗ mình cho khách; năm là phải thường đến chăm nom thăm hỏi; sáu là phải nói cho họ nghe tập tục ở nơi đó; bảy là phải quan tâm về sự không đầy đủ; tám là nếu trong nhóm có người tranh cãi thì không được trợ giúp mà phải thường hòa giải cho an ổn; chín là ban đêm nếu có việc gì không vừa ý thì phải cố gắng giữ im lặng, không được la mắng ở trong chúng, cũng không được gọi người khác cùng làm người chủ không vừa ý; mười là không được cùng thầy tri sự tranh cãi hơn thua, phải thường nói việc ấy ở giữa chúng, cũng không được lấy vật của ba pháp đem phân phát để tạo ân huệ cho mình. Người thực hành

đúng pháp thì có thể làm người trực một năm và biết nguyên nhân sanh ra vạn vật.

Có năm việc: Một là năm việc trong bốn thời; hai là dòng họ; ba là tự nhiên; bốn là ban cho; năm là công đức. Do năm việc này, người trực nhật chắc chắn sẽ được giác ngộ.

Người sử dụng kiến chùy có năm việc: Một là phải tụ họp; hai là phải tập họp để đọc Kinh; ba là Bồ taut; bốn là tập họp chúng Tăng để thọ trai; năm là dành cho tất cả các cuộc hội họp bất thường.

Lại có năm việc: Một là khi đánh kiến chùy thì trước hết nên xem thử sớm hay muộn; hai là phải nên báo với Thượng tọa; ba là nên báo với đàn-việt đem thực phẩm đến và xem Tăng đủ hay chưa; bốn là nên làm vừa lòng chúng Tăng; năm là phải ngồi theo thứ lớp trong Tăng, không được đứng dậy nhiều lần.

Lại có năm việc: Một là không được ngồi đối mặt với tăng; hai là không được tự ý trách phạt người khác; ba là nói năng phải thuận với ý của người khác; bốn là thưa lại sự việc không được thêm bớt vào lời nói của người; năm là nếu có phân chia vật gì thì phải phân cho đều.

Lại có năm việc: Một là nếu trong Tăng có người không như pháp thì không nên quở mắng ngay ở giữa chúng; hai là không được làm trái lệnh của Tăng; ba là không được thường rời bỏ chúng Tăng mà đi lung tung; bốn là đã phạm tội thì phải xin sám hối chúng Tăng, nếu có nói lời không nên nói, chia phần không đều thì xin tăng xả tội cho; năm là sau khi thưa xong, không được đi ra trước.

Lại có năm việc: Một là sáng chiều phải đi thăm bệnh; hai là hàng ngày phải đi thăm hỏi các bậc Thượng tọa; ba là phải đến an ủi các nhà đàn-việt; bốn là nếu có các Tỳ-kheo ở xa đến thì phải giúp đỡ họ; năm là nếu có đồng học qua đời thì phải coi ngó việc chôn cất họ.

Đó là hai mươi lăm đức của người tri sự.

Nhờ việc trên, ta có năm loại phước: Một là đời sau, dù sanh ở đâu, nếu bị bệnh tật nằm liệt giường sẽ có người tự nhiên mang thân được đến điều trị; hai là đời sau ở nơi nguy hiểm gặp tai nạn mà không hề hay biết thì tự nhiên có người báo cho biết; ba là về sau, nếu ở chỗ không có gạo, nước thì tự nhiên sẽ có người mang thức ăn thơm ngon đến cho; bốn là đời sau nếu bị đói khát ở nơi không an ổn thì tự nhiên sẽ có người mang cam lộ đến cho; năm là đã hưởng phước này, đời sau sẽ được thần túc và đắc Đạo.

Đánh kiến chùy tập họp chúng, trước hết phải đánh tiếng nhỏ, kế đó đánh ba mươi tiếng, kế đó đánh hai mươi tiếng, kế đó đánh mười

tiếng rồi đánh năm tiếng nhỏ, đánh ba lần như vậy, sau đó đánh ba tiếng lớn.

Khi tập hợp Sa-môn phải đánh ngay bốn mươi tiếng lớn, sau đó đánh ba mươi tiếng, kế đó đánh hai mươi tiếng, kế đó đánh mười tiếng rồi đánh năm tiếng nhỏ, đánh ba lần như vậy, sau đó đánh ba tiếng lớn.

Khi Bồ tát, trước hết đánh bảy tiếng nhỏ, rồi đánh năm mươi tiếng lớn, kế đó đánh bốn mươi tiếng, kế đó đánh ba mươi tiếng, kế đó đánh hai mươi tiếng, kế đó đánh mười tiếng nhỏ, đánh ba lần như vậy sau cùng đánh ba tiếng lớn.

Khi Tăng thọ trai, trước hết đánh bốn tiếng lớn, sau đó đánh hai mươi tiếng, kế đó đánh mười tiếng, kế đó đánh mười tiếng nhỏ, kế đó đánh năm tiếng, đánh ba hồi như vậy.

Khi đánh phải xét xem lý do, nếu chẳng phải thời thì không nên đánh. Có khi trước đánh mau sau đánh chậm, có khi trước đánh chậm sau đánh mau. Đó là cách đánh kiên chùy của người tri sự.

Khi đến tập hợp phải có năm việc: Một là nghe tiếng kiên chùy, lập tức phải mặc cà sa đi ra khỏi cửa như pháp; hai là khi đến bên ngoài cửa giảng đường, phải dừng lại sửa cà sa, lấy mũ xuống rồi mới vào; ba là nếu có tượng Phật thì phải đánh lễ Phật rồi mới đánh lễ Tăng; bốn là phải ngồi theo thứ lớp và hướng về Thượng tọa; năm là phải làm theo Thượng tọa, Thượng tọa ngồi thì ngồi theo, Thượng tọa ngồi xồm thì ngồi xồm theo.

Ngồi xồm có năm việc: Một là hai chân không được giao nhau; hai là không được đưa hai chân ra phía trước; ba là không chống hai tay và rung hai chân; bốn là không được chống một chân và duỗi một chân; năm là không được đưa chân lên xuống.

Ngồi ngay ngắn có năm việc: Một là không được dựa vào vách; hai là không được chống hai tay phía trước; ba là không được chống khuỷu tay lên giường; bốn là không được nằm sấp và dùng hai tay ôm lên đầu; năm là không được dùng ngón tay chống cằm.

Lại có năm việc: Một là không được dựa vai của người ngồi hai bên; hai là không được tự tiện đến ngồi cạnh Thượng tọa; ba là không được quát lớn tiếng người quản chúng hoặc hạ tọa; bốn là không được cởi cà sa bỏ ở phòng Thượng tọa mà đi ra; năm là không được lắc lư làm giường phát ra tiếng.

Lại có năm việc: Một là muốn ra ngoài là phải sửa cà sa cho ngay không được để so le; hai là muốn sửa cà sa phải trông chừng hai bên

đường đứng để cà sa quét vào mặt người; ba là khi đứng dậy phải nhìn xuống đất, không được nhìn xa quá sáu thước; bốn là đứng dậy đi ra không được để cà sa dính đất; năm là khi đi phải nhìn thẳng phía trước không được nhìn hai bên.

Lại có năm việc: Một là Thượng tọa nói Kinh, không được từ bên dưới mà sửa sai; hai là giả sử có các Thượng tọa tranh luận với nhau, không được ở bên dưới mà trợ giúp; ba là hạ tọa cùng tranh luận, nếu họ có thưa gì thì không được bắt buộc họ ngưng; bốn là người tri sự đến trước mặt thưa việc gì, muốn sai họ làm, Thượng tọa phải ngồi dậy và bên dưới phải trả lời “Vâng”; năm là không được nói “đến phiên Thượng tọa nào thì vị đó phải làm,” “vị hạ tọa nào phải đến trước tôi và làm việc ấy.”

Lại có năm việc: Một là đã tự bãi bỏ, không được sau đó lại nói “Việc tôi làm hôm đó là vì bị bắt buộc”; hai là không được nói “Hôm nay tôi muốn vấn nạn, muốn sử dụng việc ấy nên sắp đặt như vậy”; ba là Hòa thượng A-xà-lê có quả trách điều gì thì phải nghe theo. Nếu họ dạy đi đến đâu trước để làm việc gì thì phải y theo lời; bốn là nếu quay về chung thì không được vào cửa trước thầy, phải đi theo sau, hoặc đi bên phải thầy, không được giẫm bên bóng của thầy; năm là được người muốn mời ở lại ăn thì phải báo cho thầy rồi mới đi, không được tự tiện ở lại để ăn.

Lại có năm việc: Một là có người kiên quyết giữ lại dùng cơm mà không báo với thầy, ăn xong phải lập tức xin đi, không được ngồi cho đến tối; hai là nếu đến tối mới về thì phải tự sám hối việc ấy; ba là không được ở nơi kín tự khoe: “Hôm nay chỉ có một mình tôi ở lại dùng cơm, cần gì cũng có”; bốn là không được nói với mọi người: “Hôm nay tôi phải mang cơm về mà người ấy cố giữ tôi lại ăn cơm làm cho bụng tôi không an”; năm là khi quay về phải vào thất tư duy, Kinh hành, suy nghĩ về Đạo, không được đến thất người khác nói chuyện nhân gian.

Khi vào Chúng Bồ tát có năm việc: Một là không được mang giày da vào chúng; hai là không được chống tích trượng đi vào Chúng; ba là không được cầm quạt tre, khăn tay trắng vào chúng; bốn là không được mang dép trắng vào Chúng; năm là không được mang guốc vào Chúng.

Lại có năm việc: Một là khi chúng Tăng tập họp, không được chỉ mặc ca-sa đi vào chúng; hai là không được đứng giữa cửa giảng đường mà dõm ngó chúng Tăng; ba là không được ngồi xỏm ngoài cửa nghe Tăng nói; bốn là không được đứng giữa cửa lớn tiếng gọi người ở trên;

năm là giả sử cửa giảng đường đã đóng, không được nắm kéo ra, nếu muốn vào gặp thì phải khảy móng tay ba tiếng.

Lại có năm việc: Một là đã đọc Giới Kinh, không nên làm lễ trở lại; hai là phải cúi đầu từ trên hạ dần xuống thấp; ba là không được lấn chỗ người; bốn là không được nói chuyện lằng xằng; năm là khi đã ngồi yên, không được nói: “Hôm nay vì sao Tăng họp sớm vậy?”

Lại có năm việc: Một là khi mọi người bàn bạc thì không được nói đùa; hai là không được khạc nhổ lung tung dưới đất; ba là không được dùng tay nâng đầu gối; bốn là không được dùng tay chống đầu nằm ngủ; năm là không được há miệng lớn mà thổi.

Đến nhà sau có hai mươi lăm việc: Một là khi muốn đi đại tiểu tiện trên đường đi không được đánh lễ Thượng tọa; hai là cũng không nhận sự lễ bái của người; ba là khi trở vào phải cúi đầu, dòm xuống đất; bốn là khi đến phải khảy móng tay ba tiếng; năm là đã có người khảy móng tay trở lại thì không được hối thúc; sáu là sau khi đến chỗ, phải khảy móng tay ba tiếng rồi mới ngồi; bảy là phải ngồi cho chính; tám là không được co một chân, duỗi một chân; chín là không được dựa vách; mười là khi vén y không được để rơi đụng bàn cầu; mười một là không được rạn mạnh đến đỏ mặt; mười hai là phải nhìn thẳng về phía trước không được quay đầu nghe ngóng; mười ba là không được khạc nhổ làm dơ bốn bức vách; mười bốn là không được cúi đầu nhìn vào hố xí; mười lăm là không được nhìn bộ hạ; mười sáu là không được dùng tay cầm bộ hạ; mười bảy là không được cầm cỏ viết vẽ dưới đất; mười tám là không được cầm cỏ viết vẽ trên vách; mười chín là không được xài phí nước; hai mươi là không được vung vẩy nước dơ; hai mươi một là khi dùng nước không được để tay trước đụng tay sau; hai mươi hai là phải chùi bằng đất ba lần; hai mươi ba là phải dùng tháo đậu; hai mươi bốn là phải rửa bằng nước ba lần; hai mươi lăm là nếu thấy hết nước, cỏ, đất thì phải báo với người trực nhật hoặc tự mình đi lấy càng tốt.

Không nên dùng nước, có mười việc: Một là làm tháp; hai là làm việc cho chúng Tăng; ba là trời quá lạnh; bốn là đi đường; năm là không đi chung nhà xí với người nữ; sáu là muốn dậy tụng Kinh; bảy là chép Kinh; tám là may pháp y; chín là nhuộm y; mười là được thỉnh đi xa. Đó đều là những lúc không nên dùng nước. Nếu có cỏ thơm thì được dùng nước.

“Âm khởi” có mười việc, năm việc có tội, năm việc không có tội: Một là thấy sắc nên khởi; hai là nghe tiếng nên khởi; ba là suy nghĩ về vẻ đẹp của người nữ nên khởi; bốn là suy nghĩ về việc trước kia nên

khởi; năm là dùng tay cầm nên khởi. Đó là năm trường hợp có tội.

Trường hợp không có tội là: Một là uốn mình khi nằm; hai là do thói quen; ba là trở mình khi nằm; bốn là thân có ghẻ nên dùng tay gãi ở gần “chỗ đó”; năm là mắc tiểu tiện quá độ. Đó là những trường hợp không có tội.

Một trăm hai mươi ngày, từ ngày mười sáu tháng tám đến ngày rằm tháng chạp là thuộc mùa Đông. Một trăm hai mươi ngày, từ ngày mười sáu tháng chạp đến ngày rằm tháng tư là thuộc mùa Xuân. Một trăm hai mươi ngày, từ ngày mười sáu tháng tư đến ngày rằm tháng tám là thuộc mùa Hạ. Đây là thời điểm chấm dứt an cư. Từ mười sáu tháng tám đến ngày rằm tháng chạp là thuộc mùa Đông. Sa-môn nào thọ hậu an cư, không kịp thọ vào mùa hạ thì tuy đã mãn hạ vẫn không được tính thêm tuổi. Hoặc có Sa-môn được tính tuổi hạ vào ngày mười lăm hoặc có Sa-môn được tính tuổi hạ vào ngày mười sáu.

Bộ Tát-hòa-đa trí tuệ thông suốt rộng rãi, làm lợi ích cho đạo pháp nên mặc ca-sa đỏ.

Bộ Đàm-vô-đức giữ gìn giới trọng, đảm đương pháp luật nên mặc ca-sa đen.

Bộ Ca-diếp-duy siêng năng dũng mãnh cứu giúp chúng sanh nên mặc ca-sa màu mộc lan.

Bộ Di-sa-tắc ngồi Thiền, tư duy, nhập vào chỗ u huyền tịch mặc nên mặc y màu xanh.

Bộ Ma-ha-tăng-kỳ siêng học các Kinh, diễn bày nghĩa lý nên mặc ca-sa vàng.

Xưa kia, khi đức Phật còn tại thế, chúng Tăng đều mặc y phục giống nhau và không mặc đủ các màu. Sau đó, Tỳ-kheo La-tuần-du mỗi khi đi khất thực đều mang bát không trở về. Biết được tội từ thuở xưa của vị ấy và muốn hiển bày tội phước cho người đời sau rõ, Đức Phật phân chúng Tăng thành năm bộ, mặc năm loại ca-sa khác nhau về màu sắc. Do đó, họ nối tiếp nhau cho đến sau khi đức Phật diệt độ, lập hiệu xưng danh, nêu ra sở trường. Đó gọi là màu sắc của y.

Đại chúng tập hợp và đều cùng nhau chấp nhận. Nay Tỳ-kheo đưa ra khuôn phép khắp bốn phương thực hành các việc lành và các việc khác. Khi tập hợp, chúng Tăng đều chấp nhận việc ấy. Sau đó, họ đồng lòng chuyên tinh giới cấm, tu hành bình đẳng, thọ trì các học xứ. Cương giới được thiết lập hôm nay, những lời nói ra phải được chấp nhận và làm khuôn phép cho bốn phương dùng để nói Giới Kinh. Khi tinh xá kết cương giới, nếu chấp nhận thì cùng im lặng, nếu không chấp nhận

thì nói ra.

Khi chúng Tăng tập hợp thì cùng nhau kết giới một cách bình đẳng. Sau khi đã thuyết giới, chúng Tăng đồng ý thì im lặng mà thọ trì.

